

KẾ HOẠCH

Triển khai Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn xã Hướng Hiệp

Thực hiện Kế hoạch số 4432/KH-SYT ngày 23/7/2026 của Sở Y tế tỉnh Quảng Trị về triển khai Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 11 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức Chiến dịch tập trung trong 90 ngày nhằm rà soát, làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa và duy trì dữ liệu sống đối với 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế, bảo đảm dữ liệu đạt các tiêu chí: Đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung, đồng bộ, xuyên suốt.

- Kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trong hệ thống chính trị; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh dữ liệu theo quy định.

- Nâng cao chất lượng dữ liệu phục vụ quản lý Nhà nước, chỉ đạo điều hành, cung cấp dịch vụ công, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu trong toàn ngành Y tế; đồng thời phục vụ việc liên thông, đồng bộ với cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu Tổng hợp quốc gia, Trung tâm Dữ liệu quốc gia, Kho dữ liệu ngành Y tế và các nền tảng quản lý khác theo quy định.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, Trạm Y tế xã, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và các thôn trong công tác quản lý, cập nhật, duy trì và khai thác dữ liệu chuyên ngành y tế; hình thành cơ chế phối hợp, quy trình quản trị dữ liệu thường xuyên, liên tục sau khi kết thúc Chiến dịch, bảo đảm dữ liệu luôn được duy trì ở trạng thái "sống" và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước tại địa phương.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Chiến dịch phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, bảo đảm đúng mục tiêu, yêu cầu, nội dung và tiến độ theo Kế hoạch của Bộ Y tế, Sở Y tế và Kế hoạch này; gắn với việc thực hiện Đề án 06, chuyển đổi số quốc gia, chuyển đổi số ngành Y tế và nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn xã.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, Trưởng thôn và các bộ phận được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về kết quả triển khai thuộc phạm vi quản lý; chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, công chức, viên chức và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Công tác rà soát, chuẩn hóa dữ liệu phải bảo đảm đúng đối tượng, đúng thông tin, đầy đủ, chính xác, thống nhất và được cập nhật kịp thời; thực hiện đối soát với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu liên quan nhằm hạn chế tối đa tình trạng dữ liệu thiếu, sai lệch, trùng lặp hoặc không còn giá trị sử dụng; bảo đảm dữ liệu sau chuẩn hóa đáp ứng tiêu chí "Đúng - đủ - sạch - sống" và sẵn sàng phục vụ khai thác, sử dụng.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu sức khỏe, dữ liệu trẻ em, dữ liệu người yếu thế và các dữ liệu nhạy cảm khác.

- Không tự động xóa, gộp hoặc thay đổi trạng thái hồ sơ khi chưa đủ căn cứ nghiệp vụ hoặc chưa có xác nhận của đơn vị có thẩm quyền.

- Kết quả triển khai phải được theo dõi, kiểm tra, đánh giá thường xuyên; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Sau khi kết thúc Chiến dịch, các cơ quan, đơn vị tiếp tục duy trì việc cập nhật, làm sạch, quản trị và khai thác dữ liệu thường xuyên, bảo đảm dữ liệu luôn được cập nhật kịp thời, chính xác, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính và chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế trên địa bàn xã.

II. NỘI DUNG

1. Phạm vi 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành Y tế

- Cơ sở dữ liệu cơ sở trợ giúp xã hội.
- Cơ sở dữ liệu đối tượng trợ giúp xã hội.
- Cơ sở dữ liệu lĩnh vực dự phòng, HIV, AIDS.
- Cơ sở dữ liệu môi trường cơ sở y tế.
- Cơ sở dữ liệu người khuyết tật.
- Cơ sở dữ liệu người làm công tác xã hội.
- Cơ sở dữ liệu quản lý trẻ em.
- Cơ sở dữ liệu về an toàn thực phẩm.
- Cơ sở dữ liệu về khám, chữa bệnh.
- Cơ sở dữ liệu về nhân lực y tế.
- Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.
- Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ trẻ em/sức khỏe sinh sản.

2. Nội dung thực hiện

2.1. Cơ sở dữ liệu cơ sở trợ giúp xã hội, Cơ sở dữ liệu đối tượng trợ giúp xã hội, Cơ sở dữ liệu người làm công tác xã hội, Cơ sở dữ liệu quản lý trẻ em, Cơ sở dữ liệu người khuyết tật

Phòng Văn hóa - Xã hội có trách nhiệm:

- Trên cơ sở danh sách các đối tượng được quản lý đối với các cơ sở dữ liệu cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở dữ liệu đối tượng trợ giúp xã hội, cơ sở dữ liệu người làm công tác xã hội, cơ sở dữ liệu quản lý trẻ em, Cơ sở dữ liệu người khuyết tật,

phòng chuyên môn thực hiện rà soát, đối chiếu dữ liệu với hồ sơ quản lý để đánh giá chất lượng dữ liệu; phân loại các trường hợp thiếu thông tin, sai thông tin, trùng lặp, nghi trùng và các hồ sơ cần xác minh, bổ sung.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện xác minh, đối soát với các nguồn thông tin liên quan khi cần thiết.

- Trên cơ sở kết quả đã được xác minh làm sạch, thực hiện cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu, bổ sung các trường thông tin còn thiếu từ hồ sơ quản lý, hồ sơ chuyên môn và điều chỉnh trên hệ thống phần mềm quản lý (nếu có) hoặc lưu trữ dữ liệu đã được làm sạch trong khi chờ cấp có thẩm quyền hoàn thiện hệ thống phần mềm quản lý.

2.2. Cơ sở dữ liệu lĩnh vực dự phòng, HIV/AIDS, tiêm chủng

Trạm Y tế chủ trì:

- Thực hiện trích xuất dữ liệu tại địa phương trên các phần mềm quản lý đang được ứng dụng tại các trạm Y tế trong các lĩnh vực về dự phòng, HIV/AIDS, cơ sở dữ liệu tiêm chủng hoặc cung cấp danh sách các đối tượng đang quản lý tại địa phương, chủ động rà soát, đối chiếu dữ liệu với hồ sơ quản lý để đánh giá chất lượng dữ liệu và phân loại các trường hợp thiếu thông tin, sai thông tin, trùng lặp, nghi trùng và các hồ sơ cần xác minh, bổ sung.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tại địa phương thực hiện xác minh, đối soát với các nguồn thông tin liên quan khi cần thiết.

- Trên cơ sở kết quả đã được xác minh làm sạch, thực hiện cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu, bổ sung các trường thông tin còn thiếu từ hồ sơ quản lý, hồ sơ chuyên môn và điều chỉnh trên hệ thống phần mềm quản lý (nếu có) hoặc lưu trữ dữ liệu đã được làm sạch trong khi chờ cấp có thẩm quyền hoàn thiện hệ thống phần mềm quản lý.

2.3. Cơ sở dữ liệu môi trường cơ sở y tế; cơ sở dữ liệu về khám, chữa bệnh

Trạm Y tế chủ trì:

- Thực hiện cập nhật thông tin dữ liệu về môi trường cơ sở y tế; dữ liệu bao gồm chất thải y tế, nước thải y tế, khí thải, quan trắc môi trường, hồ sơ pháp lý môi trường, hệ thống xử lý chất thải và tình trạng tuân thủ quy định môi trường. Chủ động làm sạch dữ liệu tại đơn vị; trường hợp chưa có hệ thống phần mềm quản lý thì lưu trữ dữ liệu đã được chuẩn hóa để cập nhật khi hệ thống được hoàn thiện.

- Chủ động kiểm tra, rà soát thông tin của đơn vị trên Hệ thống thông tin quốc gia về hành nghề và hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; thực hiện kiểm tra

các thông tin còn thiếu, sai thông tin và chủ động xác minh, cập nhật thông tin sau xác minh.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn phần đầu 100% người dân đủ điều kiện khi đến khám chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh được tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

- Bảo đảm 100% dữ liệu khám chữa bệnh BHYT của người dân sau các đợt khám được tích hợp lên Cổng tiếp nhận dữ liệu Giám định Bảo hiểm Y tế phục vụ đồng bộ lên Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

2.4. Cơ sở dữ liệu về an toàn thực phẩm

Phòng Văn hóa – Xã hội có trách nhiệm:

- Tổ chức thu thập, kiểm tra, rà soát toàn bộ thông tin về các cơ sở an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn xã, đối chiếu với danh mục trường dữ liệu chuẩn do Chi cục ban hành.

- Phối hợp với Trạm Y tế phân loại, lập danh sách chi tiết các trường hợp cụ thể: cơ sở còn thiếu trường thông tin, sai thông tin, trùng lặp nghi vấn, cơ sở ngừng hoạt động, phát sinh mới; đồng thời đề xuất phương án xử lý đối với từng trường hợp.

- Phối hợp với Công an xã và các ban, ngành liên quan để xác minh, rà soát thực tế các thông tin còn nghi ngờ hoặc thiếu căn cứ, lập biên bản xác minh (nếu cần).

- Thực hiện cập nhật, chỉnh sửa bổ sung thông tin từ hồ sơ quản lý, hồ sơ chuyên môn và kết quả xác minh vào phiếu điều tra / báo cáo chi tiết (hoặc công cụ nhập liệu được cấp), sau đó gửi toàn bộ dữ liệu đã rà soát về Chi cục An toàn thực phẩm.

- Không tự ý xóa, hợp nhất hoặc sửa dữ liệu gốc trong hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung nếu chưa có ý kiến phê duyệt chính thức từ Chi cục; trong quá trình chờ phê duyệt, phải lưu giữ đầy đủ hồ sơ, chứng từ gốc tại đơn vị để đối chiếu.

- Tiếp nhận dữ liệu đã được Chi cục chuẩn hóa để phục vụ công tác quản lý địa phương và cập nhật biến động phát sinh sau Chiến dịch theo quy trình báo cáo định kỳ.

2.5. Cơ sở dữ liệu về nhân lực y tế

Trạm Y tế chủ trì:

- Chủ động kiểm tra, rà soát danh sách cán bộ y tế trên Hệ thống thông tin công chức viên chức tỉnh;

- Đối với công chức, viên chức và người lao động chưa bổ sung đầy đủ các thông tin trên hệ thống: Yêu cầu thực hiện kiểm tra và bổ sung các trường thông tin còn thiếu, sai thông tin.

2.6. Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ, trẻ em/sức khỏe sinh sản

Trạm Y tế chủ trì:

- Thực hiện kiểm tra, rà soát dữ liệu về trẻ em tại địa phương;
- Thực hiện phân loại các trường hợp còn thiếu các trường thông tin, sai thông tin, trùng lặp, nghi trùng;
- Thực hiện xác minh, đối soát với các nguồn thông tin liên quan. Trên cơ sở kết quả xác minh, làm sạch, thực hiện cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu, bổ sung các trường thông tin còn thiếu từ hồ sơ quản lý, hồ sơ chuyên môn.
- Báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế sau khi kết thúc Chiến dịch.

3. Thời gian thực hiện: *(Theo phụ lục đính kèm).*

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ báo cáo kết quả triển khai theo từng giai đoạn của Chiến dịch trước 15 giờ 00 phút của ngày cuối cùng của từng giai đoạn triển khai.

- Thực hiện chế độ báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.
- Báo cáo tổng kết Chiến dịch gửi trước 15 giờ 00 phút ngày 25/9/2026.

Các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân xã *(qua Phòng Văn hóa - Xã hội xã)* để tổng hợp, báo cáo cấp trên đúng thời gian quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai Kế hoạch; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện trên địa bàn.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã thành lập Tổ công tác triển khai Chiến dịch; tổ chức các cuộc họp đánh giá tiến độ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Chủ trì rà soát, làm sạch, chuẩn hóa và cập nhật dữ liệu đối với: Cơ sở dữ liệu cơ sở trợ giúp xã hội; đối tượng trợ giúp xã hội; người khuyết tật; người làm công tác xã hội; quản lý trẻ em; an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của cấp xã.

- Phối hợp với Công an xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Trạm Y tế xã và các thôn rà soát, xác minh, đối chiếu thông tin nhân thân, mã định danh cá nhân, nơi cư trú của các đối tượng.

- Chủ trì cập nhật các trường hợp tăng, giảm, điều chỉnh thông tin của các đối tượng thuộc lĩnh vực quản lý; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, thống nhất.

- Theo dõi tiến độ thực hiện của các cơ quan, đơn vị; tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo cấp trên theo quy định.

2. Trạm Y tế xã

- Xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng viên chức phụ trách các chương trình, lĩnh vực chuyên môn.

- Chủ trì rà soát, làm sạch, chuẩn hóa và cập nhật dữ liệu đối với: Cơ sở dữ liệu lĩnh vực y tế dự phòng, HIV/AIDS; môi trường cơ sở y tế; khám, chữa bệnh; nhân lực y tế; hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia; hệ thống thông tin sức khỏe bà mẹ, trẻ em/sức khỏe sinh sản.

- Thực hiện trích xuất dữ liệu từ các phần mềm chuyên ngành; rà soát, đối chiếu với hồ sơ quản lý, hồ sơ chuyên môn để đánh giá chất lượng dữ liệu; phân loại các trường hợp thiếu thông tin, sai thông tin, trùng lặp, nghi trùng và lập danh sách các trường hợp cần xác minh, bổ sung.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện xác minh, đối soát thông tin; trên cơ sở kết quả xác minh, thực hiện cập nhật, bổ sung, chuẩn hóa dữ liệu, bảo đảm tính đầy đủ, chính xác và thống nhất trên các hệ thống phần mềm theo quy định.

- Bảo đảm việc kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của Bộ Y tế và các cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định.

- Định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) theo quy định.

3. Phòng Kinh tế xã

- Phối hợp cung cấp thông tin trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo để cập nhật vào phần mềm Hệ thống quản lý thông tin trẻ em.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã cân đối, bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan quản lý và thanh quyết toán theo quy định.

- Phối hợp rà soát, chuẩn hóa dữ liệu về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý.

- Phối hợp xác minh thông tin pháp lý, địa chỉ, ngành nghề kinh doanh, người đại diện và tình trạng hoạt động của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm khi có yêu cầu.

- Phối hợp rà soát, cập nhật dữ liệu liên quan đến môi trường tại các cơ sở y tế và các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

- Phối hợp cung cấp thông tin phục vụ việc đối soát, xác minh và chuẩn hóa dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4. Công an xã

- Cử cán bộ tham gia Tổ dữ liệu xã; phối hợp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình khai thác, cập nhật, trao đổi và chia sẻ dữ liệu theo quy định.

- Phối hợp xác minh, đối chiếu thông tin công dân với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ làm sạch và chuẩn hóa dữ liệu.

- Hỗ trợ xác thực mã định danh cá nhân, số căn cước công dân, nơi thường trú, nơi tạm trú và các thông tin nhân thân của các đối tượng thuộc 12 cơ sở dữ liệu.

- Phối hợp xử lý các trường hợp thông tin không khớp, thiếu, sai lệch hoặc trùng lặp.

- Phối hợp hướng dẫn khai thác dữ liệu dân cư phục vụ việc đối soát theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp cung cấp thông tin trẻ em dưới 16 tuổi đến thời điểm hiện tại; trẻ em vi phạm pháp luật; trẻ em nghiện ma túy để cập nhật vào phần mềm Hệ thống quản lý thông tin trẻ em.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Phối hợp rà soát, xác minh và cung cấp thông tin khai sinh, khai tử, thay đổi, cải chính hộ tịch và các thông tin liên quan phục vụ chuẩn hóa dữ liệu. Cập nhật kịp thời các biến động hộ tịch để các cơ quan chuyên môn điều chỉnh dữ liệu quản lý.

- Phối hợp xử lý các trường hợp chưa thống nhất giữa dữ liệu hộ tịch và dữ liệu chuyên ngành y tế.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện đúng các quy định về đăng ký hộ tịch nhằm bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ.

6. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

Tăng cường tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử của xã, hệ thống truyền thanh cơ sở và các hình thức tuyên truyền phù hợp khác về mục đích, ý nghĩa của công tác rà soát, làm sạch, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu chuyên ngành; hướng dẫn người dân phối hợp cung cấp, cập nhật, bổ sung thông tin khi có yêu cầu.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Đề nghị Đoàn Thanh niên xã phát huy vai trò xung kích trong chuyên đổi số; huy động đoàn viên, thanh niên phối hợp với Trạm Y tế, Công an xã, các cơ sở giáo dục và các cơ sở thôn tham gia hỗ trợ rà soát, xác minh thông tin, hướng dẫn người dân cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu, tích hợp Sổ sức khỏe điện tử, kích hoạt và sử dụng VNeID, đồng thời hỗ trợ người cao tuổi, người yếu thế, người gặp khó khăn trong tiếp cận công nghệ số thực hiện các nội dung của Chiến dịch.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng Chiến dịch; tham gia giám sát, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong quá trình rà soát, xác minh và chuẩn hóa dữ liệu.

- Phối hợp phản ánh những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của Nhân dân để UBND xã kịp thời xem xét, giải quyết.

- Phát huy vai trò giám sát cộng đồng, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân phối hợp cung cấp thông tin trung thực, đầy đủ, góp phần nâng cao chất lượng dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn.

8. Ban quản lý các thôn

- Phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan tổ chức rà soát, xác minh thông tin của các đối tượng trên địa bàn.

- Thông báo, hướng dẫn người dân cung cấp, bổ sung hoặc điều chỉnh thông tin khi có yêu cầu.

- Phối hợp cập nhật các biến động về nhân khẩu, sinh, tử, chuyển đi, chuyển đến nhằm bảo đảm dữ liệu luôn được cập nhật kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế của Ủy ban nhân dân xã Hướng Hiệp./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh;
- TT Đảng ủy xã, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- CVP, PCVP HĐND và UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Ban quản lý các thôn;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Quang

PHỤ LỤC
THỜI GIAN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2026
của Ủy ban nhân dân xã Hương Hiệp)

Giai đoạn	Thời gian	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả cần đạt
Giai đoạn 1	Từ 31/7 đến 07/8	Ban hành Kế hoạch; quán triệt, phân công nhiệm vụ; thành lập đầu mối thực hiện; phổ biến quy trình rà soát dữ liệu	UBND xã, Phòng Văn hóa - Xã hội	Trạm Y tế, Công an xã, Trung tâm Phục vụ HCC, các thôn	100% đơn vị được phân công nhiệm vụ
	Từ 31/7 đến 07/8	Rà soát hiện trạng 12 cơ sở dữ liệu; thống kê số lượng hồ sơ, xác định các nhóm dữ liệu còn thiếu, sai lệch, trùng lặp	Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế	Các đơn vị liên quan	Hoàn thành đánh giá hiện trạng dữ liệu
Giai đoạn 2	Từ 08/8 đến 21/8	Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu cơ sở trợ giúp xã hội; đối tượng trợ giúp xã hội; người khuyết tật; người làm công tác xã hội; quản lý trẻ em	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an xã, Trạm Y tế, Trung tâm Phục vụ HCC, các thôn	Hoàn thành tối thiểu 70% khối lượng dữ liệu thuộc lĩnh vực an sinh xã hội
	Từ 08/8 đến 21/8	Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu An toàn thực phẩm; thống kê, cập nhật thông tin các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc phạm vi quản lý	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trạm Y tế, các cơ quan, đơn vị liên quan	Hoàn thành 70% dữ liệu An toàn thực phẩm
	Từ 08/8 đến 21/8	Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu An toàn thực phẩm; thống kê, cập nhật thông tin các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Phòng Kinh tế	Trạm Y tế, các cơ quan, đơn vị liên quan	Hoàn thành 70% dữ liệu An toàn thực phẩm
	Từ 08/8 đến 21/8	Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu nhân lực y tế; môi trường cơ sở y tế	Trạm Y tế	Phòng Văn hóa - Xã hội	Hoàn thành tối thiểu 70% dữ liệu chuyên ngành y tế
	Từ 08/8	Chuẩn hóa dữ liệu khám, chữa bệnh; dữ liệu y tế dự	Trạm Y tế	Công an xã	Hoàn thành tối thiểu 70% dữ

Giai đoạn	Thời gian	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả cần đạt
	đến 21/8	phòng, HIV/AIDS; hệ thống tiêm chủng; sức khỏe bà mẹ - trẻ em			liệu chuyên ngành y tế
Giai đoạn 3	Từ 22/8 đến 28/8	Đối chiếu toàn bộ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; xác minh mã định danh cá nhân; xử lý hồ sơ sai lệch	Công an xã	Trạm Y tế, Phòng Văn hóa - Xã hội xã, Trung tâm Phục vụ HCC	100% hồ sơ có mã định danh được đối soát
	Từ 22/8 đến 28/8	Cập nhật các trường hợp tăng, giảm, thay đổi thông tin	Các đơn vị chủ trì	Các thôn	Dữ liệu được cập nhật kịp thời
Giai đoạn 4	Từ 29/8 đến 11/9	Tiếp tục làm sạch dữ liệu; xử lý hồ sơ trùng lặp, thiếu thông tin; cập nhật các trường dữ liệu còn thiếu	Các đơn vị chủ trì	Các đơn vị phối hợp	Hoàn thành trên 95% khối lượng dữ liệu
Giai đoạn 5	Từ 13/9 đến 18/9	Rà soát lần cuối toàn bộ 12 cơ sở dữ liệu; đồng bộ dữ liệu với các hệ thống của Bộ Y tế	Trạm Y tế xã	Phòng Văn hóa - Xã hội xã, Công an xã	Hoàn thành 100% dữ liệu theo kế hoạch
	Từ 13/9 đến 18/9	Đánh giá chất lượng dữ liệu; kiểm tra các tiêu chí "Đúng - đủ - sạch - sống"	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Trạm Y tế xã	Dữ liệu đạt yêu cầu trước khi nghiệm thu
Giai đoạn 6	Từ 19/9 đến 30/9	Các cơ quan, đơn vị tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chiến dịch về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội).	Các đơn vị chủ trì		Hoàn thành trước 15 giờ 00 phút ngày 25/9/2026
	Từ 19/9 đến 30/9	Tổng hợp kết quả; hoàn thiện báo cáo; đánh giá kết quả thực hiện; đề xuất giải pháp duy trì cập nhật dữ liệu thường xuyên	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Trạm Y tế xã, Công an xã, các đơn vị liên quan	Báo cáo gửi Sở Y tế, UBND cấp trên đúng thời hạn